

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 28/11/2018
V/v tranh chấp Hợp mua bán
hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-KDTM ngày 13 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần bê tông HT; địa chỉ: Lô IA2 đường 23B, thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Phương T1 - sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 24, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 14/GUQ ngày 31/8/2018); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng MA; địa chỉ: Khu công nghiệp KK I, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Q - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Đ - sinh năm 1985; địa chỉ: Công ty cổ phần xây dựng MA - Khu công nghiệp KK I, thị trấn KK, huyện

Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (Theo Giấy ủy quyền số 372/GUQ ngày 27/9/2018); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2018 của Công ty cổ phần bê tông HT và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Phương T1 trình bày:

Ngày 08 tháng 5 năm 2017, Công ty cổ phần bê tông HT và Công ty cổ phần xây dựng MA đã ký Hợp đồng kinh tế số 127/HT-MA/2017/HĐMB-BTTP với nội dung: Công ty cổ phần bê tông HT bán cho Công ty cổ phần xây dựng MA mặt hàng là bê tông thương phẩm, phục vụ cho dự án nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, địa chỉ: Xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn của dự án, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, tiến độ, với khối lượng dự kiến khoảng 40.000m³, đơn vị, khối lượng, đơn giá được quy định tại điều 1 của hợp đồng nêu trên. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Công ty cổ phần bê tông HT đã nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản được quy định trong hợp đồng (Giao đủ số lượng, chất lượng hàng hóa như hai bên đã cam kết), Công ty MA đã nhận hàng và thanh toán gần hết số tiền cho Công ty HT. Đến ngày 30/6/2018, Công ty cổ phần bê tông HT và Công ty cổ phần xây dựng MA đã có bản xác nhận công nợ khách hàng, Công ty cổ phần xây dựng MA còn nợ Công ty cổ phần bê tông HT số tiền là 444.013.000đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu không trăm mười ba nghìn đồng). Sau khi hai bên xác nhận số nợ, Công ty cổ phần bê tông HT đã nhiều lần đến Công ty cổ phần xây dựng MA để thu hồi công nợ nhưng Công ty cổ phần xây dựng MA không thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, Công ty cổ phần bê tông HT khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng MA phải thanh toán khoản tiền hàng còn nợ và tiền lãi là 470.431.774đ (Bốn trăm bảy mươi triệu bốn trăm ba mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi tư đồng), gồm:

+ Số tiền hàng còn nợ là 444.013.000đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu không trăm mười ba nghìn đồng).

+ Số tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 31/8/2018 là 18.734.882đ (Mười tám triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn tám trăm tám mươi hai đồng).

Ngoài ra Công ty cổ phần xây dựng MA còn phải trả cho Công ty cổ phần bê tông HT số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/9/2018 đến khi thanh toán hết công nợ.

Tại bản tự khai ngày 28/9/2018, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày: Về việc ký kết, thực hiện hợp đồng giữa Công ty cổ

phần xây dựng MA và Công ty cổ phần bê tông HT như bà T1 trình bày là đúng. Ông xác định hiện nay Công ty cổ phần xây dựng MA còn nợ Công ty cổ phần bê tông HT số tiền hàng là 444.013.000đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu không trăm mười ba nghìn đồng), số tiền này hai bên đã có bản xác nhận công nợ lập 30/6/2018, việc Công ty MA chậm thanh toán công nợ là do thời gian vừa qua chúng tôi gặp khó khăn về tài chính.

Nay Công ty cổ phần bê tông HT khởi kiện yêu cầu chúng tôi phải thanh toán trả toàn bộ số tiền hàng còn nợ và tiền lãi quá hạn đến khi thanh toán hết công nợ, tôi hoàn toàn nhất trí như yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, sau khi tranh luận những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất được toàn bộ yêu cầu khởi kiện: Bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn khoản tiền hàng còn nợ là 444.013.000 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 20/01/2018 đến ngày 28/11/2018 là 26.418.774 đồng. Ngoài ra bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn từ ngày 29/11/2018 đến khi thi hành xong các khoản tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án và phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và giải quyết về án phí vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Công ty cổ phần bê tông HT đối với Công ty cổ phần xây dựng MA có trụ sở tại khu công nghiệp KK I, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xem xét Hợp đồng kinh tế số 127/HT-MA/2017/HĐMB-BTTP, ngày 08 tháng 5 năm 2017 giữa Công ty cổ phần bê tông HT với Công ty cổ phần xây dựng MA thấy rằng: Khi giao kết hợp đồng các bên đều tự nguyện, nội dung

và mục đích của hợp đồng phù hợp với ngành nghề kinh doanh của mỗi bên và phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hợp đồng kinh tế số 127/HT-MA/2017/HĐMB-BTTP, ngày 08 tháng 5 năm 2017 là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về số tiền gốc: Sau khi ký hợp đồng, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại hàng hóa cho bị đơn như cam kết. Phía bị đơn cơ bản đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 30/6/2018, Công ty cổ phần bê tông HT và Công ty cổ phần xây dựng MA đã có bản xác nhận công nợ khách hàng, Công ty cổ phần xây dựng MA còn nợ Công ty cổ phần bê tông HT số tiền là 444.013.000đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu không trăm mười ba nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất được số nợ trên và căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được tòa án ghi nhận.

Về tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận Công ty cổ phần xây dựng MA có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần bê tông HT khoản tiền lãi là 7%/năm, tính từ ngày 20/01/2018 đến ngày 28/11/2018 là 26.418.774 đồng. Ngoài ra Công ty cổ phần xây dựng MA còn phải trả cho Công ty cổ phần bê tông HT khoản tiền lãi quá hạn từ ngày 29/11/2018 đến khi thi hành xong các khoản tiền.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với Điều 10 của Hợp đồng số 127/HT-MA/2017/HĐMB-BTTP, ngày 08 tháng 5 năm 2017 và không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật: $400.000.000đ = 20.000.000đ + 4\%$ của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000đ.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên không phải nộp án phí. Số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm nay được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 430, Điều 440; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 50, Điều 306 và Điều 319 Luật thương mại năm 2005;
- Điều 144, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng MA có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần bê tông HT tổng số tiền là: 470.431.774 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu bốn trăm ba mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi tư đồng).

Trong đó:

- Nợ gốc: 444.013.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi tư triệu không trăm mười ba nghìn đồng);

- Nợ lãi: 26.418.774 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm bảy mươi tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng MA không trả các khoản tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi xuất 7%/năm hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng số 127/HT-MA/2017/HĐMB-BTTP, ngày 08 tháng 5 năm 2017.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng MA phải chịu tiền án phí sơ thẩm là: 22.817.270 đồng, làm tròn thành 22.817.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng).

- Trả lại Công ty cổ phần bê tông HT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 04389 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy